TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 52/2022/DS-ST
Ngày 29/8/2022
"V/v tr/c HĐ tín dụng và tr/c HĐ thế chấp tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG
-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thu Uyển và bà Hoàng Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Ngọc Hà, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 103/2022/TLST-DS ngày 01/4/2022 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* và *"Tranh chấp hợp đồng thế chấp tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-DS ngày 22/7/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 85/2022/QĐST-DS ngày 10/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Giám đốc TTQLN NHBL-VIB; Địa chỉ: Tầng 1 (Tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà SailingTower – Số 111A P, Phường Bến N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Từ Thế Anh H – Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam. Địa chỉ: Tầng 06, Tòa nhà Pax Sky, số 26 Ung Văn K, phường 25, Quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh – có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Quang C – sinh năm 1982 và bà Phạm Thị N – sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 05, xã Thuận H, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông – đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 17/3/2022, quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 12/02/2020 Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – Chi nhánh Đăk Lăk có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 9198301.20 cho bị đơn vay số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay để về đầu tư tài sản cố định phục vụ chăm sóc vườn cà phê, tiêu, thời hạn vay 13 tháng, lãi suất thời điểm giải ngân 11,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3,5%/năm. Thời hạn trả nợ ngày 12/02/2021 trả số tiền 290.000.000 đồng và ngày

12/3/2021 trả 10.000.000 đồng. Bị đơn đã trả được cho Ngân hàng một phần nợ lãi, hiện nay bị đơn vẫn còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng.

Bị đơn có thế chấp tài sản cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0123.HDDTC1.416.19 ngày 22/01/2019 đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 966580, thửa đất số 62, tờ bản đồ số 5, diện tích 215,8m^2 do UBND huyện Đăk Song cấp ngày 12/12/2018 và quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 782518, thửa đất số 09, tờ bản đồ ĐL-12, diện tích 7858,0m^2, do UBND huyện Đăk Song cấp ngày 02/12/2013 mang tên ông Lê Quang C, bà Phạm Thị N. Do bị đơn không trả nợ cho Ngân hàng đúng thời hạn thỏa hạn trong Hợp đồng tín dụng vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Buộc bị đơn phải có nghĩa vụ liên đới trả toàn bộ nợ gốc số tiền 300.000.000 đồng, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 9198301.20 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ ngày 12/02/2020. Trong trường hợp bị đơn không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản trên.

Trường hợp tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Về chi phí tố tụng và án phí dân sự: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của Pháp luật.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Quang C và bà Phạm Thị N trình bày:**

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã làm việc, Hòa giải. Bị đơn thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn chưa trả được nợ. Tòa án đã niêm yết hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận và công khai chứng cứu và Hòa giải số 103/2022/TB-TA ngày 17 tháng 6 năm 2022; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra, tiếp cận và công khai chứng cứ và Hòa giải số 104/2022/TB-TA ngày 04 tháng 7 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2022/QĐHPT-DS ngày 10 tháng 8 năm 2022 nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc. Do đó, căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn và nội dung vụ án:***

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án; Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục, trình tự xét xử. Hội đồng xét xử đúng thành phần, không có trường hợp

nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa. Vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; điều 157; điều 180; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 167; khoản 1 Điều 168 Luật đất đai;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Điều 213, 298, 299, 317, 318, 320, 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.êu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (do Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – chi nhánh Đăk Lăk đại diện) tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/8/2022 tổng số tiền 389.218.461 đồng, trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn, lãi chậm trả là 89.218.461 đồng.

Buộc ông Lê Quang C và bà Phạm Thị N tiếp tục phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh từ ngày 30/8/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 9198301.20 ngày 12 tháng 02 năm 2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Lê Quang C và bà Phạm Thị N không trả nợ thì Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (do Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – chi nhánh Đăk Lăk đại diện) được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Song xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0760/2017/HĐTC/CNDakNong ngày 25/07/2017để thu hồi nợ.

Trường hợp tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán thì ông Lê Quang C và bà Phạm Thị N phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (do Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – chi nhánh Đăk Lăk đại diện) cho đến khi trả hết số nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1].Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Lê Quang C và bà Phạm Thị N có địa chỉ thuộc Thôn 05, xã Thuận H, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, tranh

chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ngày 12/02/2020 Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam– Chi nhánh Đăk Lăk có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 9198301.20 cho bị đơn vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất thời điểm giải ngân 11,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3,5%/năm và bị đơn thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0123.HDDTC1.416.19 ngày 22/01/2019 đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 966580, thửa đất số 62, tờ bản đồ số 5, diện tích 215,8m^2 do UBND huyện Đăk Song cấp ngày 12/12/2018 và quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 782518, thửa đất số 09, tờ bản đồ ĐL-12, diện tích 7858,0m^2, do UBND huyện Đăk Song cấp ngày 02/12/2013. Do đó, Tòa án xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và "Tranh chấp hợp đồng thế chấp tài sản" theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3].Về thời hiệu khởi kiện: Trong hợp đồng tín dụng số 9198301.20 ngày 12 tháng 02 năm 2020, nợ gốc và lãi suất thời điểm giải ngân 11,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3,5%/năm, thời hạn trả nợ ngày 12/02/2021. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ nên ngày 27/3/2022 ngân hàng nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử sơ thẩm về nội dung vụ án:

[2.1]. Về số nợ và nghĩa vụ thanh toán:

Theo Ngày 12/02/2020 Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – Chi nhánh Đăk Lăk có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 9198301.20 cho bị đơn vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất thời điểm giải ngân 11,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3,5%/năm, thời hạn trả nợ ngày 12/02/2021. Xét hợp đồng tín dụng trên có chữ ký của bị đơn, việc ký kết là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, nội dung, hình thức, mục đích của hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Như vậy, hợp đồng tín dụng nêu trên giữa Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – Chi nhánh Đăk Lăk với bị đơn là hợp pháp.

Trong thời gian vay vốn của Ngân hàng, bị đơn đã không trả lãi và không thực hiện đúng như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Quá trình giải quyết vụ án, bản tự khai bị đơn thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng. Tuy nhiên, do kinh tế khó khăn nên bị đơn chưa trả được nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (do Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – chi nhánh

Đăk Lăk đại diện) tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/8/2022 tổng số tiền 389.218.461 đồng, trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn, lãi chậm trả là 89.218.461 đồng mới bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho đương sự.

[2.2]. Về hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất:

Bị đơn có thế chấp cho nguyên đơn tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0123.HDDTC1.416.19 ngày 22/01/2019 đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 966580, thửa đất số 62, tờ bản đồ số 5, diện tích 215,8m^2 do UBND huyện Đăk Song cấp ngày 12/12/2018 và quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 782518, thửa đất số 09, tờ bản đồ ĐL-12, diện tích 7858,0m^2, do UBND huyện Đăk Song cấp ngày 02/12/2013 mang tên ông Lê Quang C, bà Phạm Thị N.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại cơ quan có thẩm quyền xác định được các tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng của bị đơn, đúng với hiện trạng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên và không có sự biến động. Do đó, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã được ký kết giữa các đương sự là hợp pháp theo các điều 206, 298, 299, 502 của Bộ luật dân sự và điểm a khoản 3 Điều 167; khoản 1 Điều 168 Luật đất đai. Vì vậy, trong trường hợp bị đơn không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Song xử lý các tài sản trên để thu hồi nợ.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về chi phí tố tụng: Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ liên quan các thửa đất đã thế chấp với chi phí là 3.200.000 đồng. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu khoản chi phí này. Do ngân hàng đã tạm ứng cho Tòa án, nên buộc bị đơn liên đới trả số tiền này cho Ngân hàng.

[4]. Về án phí: Buộc bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 389.218.461 đồng x 5% = 19.460.923 đồng.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; điều 157; điều 180; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 167; khoản 1 Điều 168 Luật đất đai;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Điều 213, 298, 299, 317, 318, 320, 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.

Buộc ông Lê Quang C và bà Phạm Thị N phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (do Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam –

chi nhánh Đăk Lăk đại diện) tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/8/2022 tổng số tiền 389.218.461 đồng (Ba trăm tám mươi chín triệu hai trăm mười tám nghìn bốn trăm sáu mươi mốt đồng). Trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn, quá hạn, lãi chậm trả là 89.218.461 đồng (Tám mươi chín triệu hai trăm mười tám nghìn bốn trăm sáu mươi mốt đồng).

Buộc ông Lê Quang C và bà Phạm Thị N tiếp tục phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh từ ngày 30/8/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 9198301.20 ngày 12 tháng 02 năm 2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Lê Quang C và bà Phạm Thị N không trả nợ thì Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (do Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – chi nhánh Đăk Lăk đại diện) được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Song xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0123.HDDTC1.416.19 ngày 22/01/2019 đối với quyền sử dụng đất để thu hồi nợ.

Trường hợp tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán thì ông Lê Quang C và bà Phạm Thị N phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (do Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – chi nhánh Đăk Lăk đại diện) cho đến khi trả hết số nợ.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Lê Quang C và bà Phạm Thị N phải trả số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (do Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – chi nhánh Đăk Lăk đại diện).

3. Về án phí:

Buộc ông Lê Quang C và bà Phạm Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 19.460.923 đồng (Mười chín triệu bốn trăm sáu mươi nghìn chín trăm hai mươi ba đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (do Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – chi nhánh Đăk Lăk đại diện) số tiền 8.400.000 đồng (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001380 ngày 24/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đăk Nông.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ.

" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

** Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Đắk Nông;

- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song; *(Đã ký)*
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Trần Thị Thanh Tâm